

70 NĂM NGÀNH THỦY LỢI VN

TRUYỀN THỐNG THỦY LỢI Ở QUÊ HƯƠNG QUẢNG NGÃI - BÌNH ĐỊNH. XƯA VÀ NAY

GIÁ KIM HÙNG

Chi Hội Thủy lợi Miền Trung

Thường trực MT Hội Đập lớn và PTNN VN

Ngành Thủy lợi Cách mạng Nước ta đã tròn 70 Xuân (28.8.1945 – 28.8.2015), được tính từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Tuyên cáo thành lập Bộ Giao thông Công chính thuộc Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bộ có chức năng về Thủy lợi cùng các chức năng về giao thông và bưu điện, Bộ trưởng đầu tiên là kỹ sư Thủy lợi Đào Trọng Kim. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân ta chủ yếu là bà con nông dân đã gắn bó máu thịt với công việc Thủy lợi, từ việc dẫn thủy nhập điền đến đắp đê phòng chống lũ lụt. Câu chuyện Sơn tinh Thủy tinh từ thời Vua Hùng thứ 18 là một minh chứng về truyền thống nhân dân làm Thủy lợi ở vùng sông Hồng – cái Nôi của dân tộc Việt. Lịch sử còn ghi chép từ những năm đầu thiên niên kỷ thứ nhất thời kỳ hai Bà Trưng dân phu nước ta đã được huy động đi đắp đê chống lụt; đến đời Nhà Lý đê Đại La đã được bồi đắp tôn cao để bảo vệ kinh đô sau khi Vua Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long năm 1010. Trong những ngày cùng các đồng nghiệp Thủy lợi phía Nam hướng về Thủ đô, hướng về Ngày Truyền thống Thủy lợi Cách mạng Việt Nam, tự nhiên tôi lại nhớ về một vùng quê nhỏ duyên hải Miền Trung vốn giàu truyền thống cách mạng và cũng giàu truyền thống Thủy lợi – Xưa và Nay.

Quảng Ngãi - Bình Định (QN-BĐ), từng một thời có tên chung là Nghĩa Bình (từ tháng 2 năm 1976 đến tháng 6 năm 1986), diện tích đất đai rất nhỏ chỉ chiếm 3,40% diện tích cả nước, có bờ biển chỉ bằng 8,52 % tổng chiều dài bờ biển cả nước (278 km trong đó QN 144, BĐ 134), dân số chỉ bằng 2,94% cả nước (2746,7 triệu trong đó QN 1236,3 tr, BĐ 1510,4 tr), nằm ở trung tâm trục Bắc Nam, cách Hà Nội 883 km từ QN và 1065 km từ BĐ.

QN-BĐ tuy là tỉnh nhỏ nhưng đã có nhiều đóng góp không nhỏ trong lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước của dân tộc. Ngay trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1947-1954, đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ Trung ương giao là căn cứ địa hậu phương lớn vững chắc cung cấp sức người sức của cho chiến trường Nam Trung bộ bao gồm cả Tây nguyên, sản xuất cung cấp các nhu cầu thiết yếu nhất cho quân đội và nhân dân từ lương thực thực phẩm, tự túc được về các nhu yếu phẩm khác phục vụ các ngành y tế, văn hóa, giáo dục, đời sốngcho cả vùng tự do Liên khu 5. Ngày nay QN và BĐ đang giữ vững truyền thống trong công cuộc xây dựng xã hội mới, tiếp tục đạt nhiều thành tựu quan trọng và toàn diện, nhằm thoát khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển, bước vào nhóm tỉnh có thu nhập bình quân cao, đang tạo niềm tin vững chắc để đến năm 2020 cơ bản có thể trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Truyền thống đấu tranh và lao động là động lực quyết định cho sự sinh tồn và phát triển của vùng quê này, trong đó

truyền thống làm Thủy lợi lâu đời hàng trăm năm ở đây là một động lực rất quan trọng, từ Xa Xưa cũng như Ngày Nay.

Truyền thống Thủy lợi XUA.

*** Những Bờ Xe Nước, nét đẹp sông Trà.**

Mạng lưới sông suối ở QN và BĐ khá nhiều, nhưng đều là các sông suối ngắn, lòng dốc, mùa mưa gây lũ lụt nước về tràn đồng, mùa nắng dễ cạn kiệt mực nước nằm dưới mặt ruộng. Từ QN vào có các sông lớn như Trà Bồng, chỉ dài 45 km có lưu vực khá lớn 697 km²; Trà Khúc với 3 chi lưu lớn dài 135 km có lưu vực cũng rất lớn – 3240 km²; Sông Vệ dòng chính dài 90 km với lưu vực 1260 km², có 3 phụ lưu chính đáng kể là Sông Thoá là trục tiêu chính cho vùng Mộ Đức Đức Phổ, nhập vào Trà Câu để đổ ra Biển qua Cửa Mỹ Á, và sông Trà Câu cũng là một sông tiêu có lưu vực 442 km². Một nhà thơ QN đã từng nhớ “ *Lúa chao vông, tôi no dòng sữa Mẹ, Sông Vệ chở phù sa bồi cho tôi bám rễ...* ”. Các sông ở BĐ đều bắt nguồn từ các vùng núi cao của sườn phía đông dãy Trường Sơn hùng vĩ. Do địa hình phức tạp và lượng mưa phân bố rất không đều nên hệ thống sông khá phức tạp. Sông không lớn, độ dốc cao, ít phù sa, ở thượng lưu độ dốc sông lớn, lũ lên xuống nhanh; qua vùng đồng bằng lòng sông mở rộng và nông, nhiều luồng lạch, mùa kiệt nguồn nước cạn nghèo, mực nước cũng rất thấp dưới mặt ruộng 3 – 5 m, đến mùa mưa lũ nước tràn ngập mênh mông... Từ phía bắc vào có các sông : Tam Quan đổ ra Biển Đông qua Cửa Tam quan; Châu Trúc từ đầm Trà Ổ ra Biển Đông; Lại Giang là 1 trong 4 sông lớn của BĐ, diện tích lưu vực 1466 km², với dòng chính dài 85 km, đổ ra biển qua cửa An Dũ; La Tinh là 1 sông lớn dài 54 km lưu vực 719 km², nhiều chi-phân lưu cuối cùng có 2 phân lưu cùng đổ vào đầm Nước Ngọt; Sông Kôn là sông lớn nhất có dòng chính dài 178 km và lưu vực 3067 km² (tính đến biển), có nhiều phân lưu phụ lưu như Phú Phong, Đồng Sim, Đập Đá, Gò Chàm, An Trường, Đại An ..., đều đổ vào Đầm Thị Nại để ra biển; Hà Thanh cũng là sông lớn, dài 58 km, lưu vực 580 km².

Truyền thống Thủy lợi xa xưa, trong ký ức của người dân Quảng Ngãi thường tự hỏi : “ *Ồ, quê hương Quảng Ngãi ngày xưa có gì hùng vĩ nhỉ?* ”, câu trả lời chắc chắn sẽ là “ *bờ...xe...nước* ”. Trong một ấn phẩm năm 1926, một nhà hành chính văn hóa người Pháp, P.Guillenminet đã ghi nhận : Vợ chồng Lão Diệm nhất là người đàn bà tên là Mụ Diệm đã có công mang bờ xe nước từ Bình Định đến làng Bồ Đề Quảng Ngãi từ năm 1740 dưới thời Chúa Nguyễn, bờ xe nước đầu tiên này được làm trên bờ sông Vệ..., đến năm 1754 bờ xe nước làm trên sông Trà Khúc và đến năm 1900 thì có trên sông Trà Bồng. Từ ấy cho đến sau khi Hệ thống công trình Thạch Nham ra đời, Bờ xe nước đã làm xong nhiệm vụ lịch sử “ *dẫn thủy nhập điền* ” có trên ba trăm năm kể từ năm 1740. Hình như đến nay chưa có ai tìm được xuất xứ và tác giả của Bờ Xe Nước, nhưng điều rõ ràng đây là một minh chứng lịch sử về truyền thống Thủy lợi trị thủy chống hạn của nhân dân ta.

Bờ Xe Nước cũng đã trở thành một nét Đẹp của Sông Trà, tạo cho sông Trà một nét riêng – một sản phẩm văn hóa vật thể, vẻ đẹp ấy đã thấm sâu vào tâm hồn con người QN và cả những ai yêu miền Đất Sông Trà. Nhà thơ Nguyễn Việt Lãm đã từng ca “ *Xe*

sông chở nước trưa hè lên cao ". Nhạc sĩ Văn Đông từng có bài hát “ *Nhớ đàn Xe Nước* ”, Nhạc sĩ Trương Quang Lục nổi tiếng “ *Quảng Ngãi đất Mẹ ngoan cường* ” đã có câu “ *Tiếng hát bờ Xe ven sông Trà Khúc* ”. Nhiếp ảnh gia nghệ thuật Nguyễn Ngọc Trinh còn lưu giữ nhiều ảnh nghệ thuật về “ *Bờ Xe Nước Sông Trà* ”. Nhà văn Đồng Sa Bằng sáng tác riêng một truyện ngắn mang tên “ *Bờ xe nước Quảng Ngãi* ”. Khi ghi lại những ký ức này trong lòng tôi bỗng dâng lên nỗi nhớ một thời học sinh được sống bên những bờ xe nước Sông Vệ, Sông Trà thời gian học tại Trường Trung học Lê Khiết khi Trường sơ tán lên Chợ Chùa Tư Nghĩa, lên An Ba Nghĩa Hành năm 1954.

Ngoài dấu ấn truyền thống lịch sử **Bờ Xe Nước**, truyền thống lịch sử về Thủy lợi ở QN đã in đậm ở nhiều loại công trình khác như : **Đập Bến Thóc** là đập lấy nước lớn nhất trong 51 đập dâng được xây dựng các năm đầu thế kỷ 19, **Đào Kênh**, **Đào giếng** ở các nơi không làm được bờ xe nước hoặc đập bồi, **Kênh Tiểu** cho vùng bị úng như kênh tiêu Bàu Súng, Sơn Tịnh, Sông Thoá... .

*** Những đập dâng xi măng đầu tiên ở Bình Định.**

Ngày xưa (?) việc trị thủy chống hạn được Vua chúa và Bà con nông dân đề cao như chống giặc. Những người có công trong công việc này thường được dân lập Dinh, Miếu thờ cúng muôn đời, nhiều người được Triều đình tôn vinh phong Thần và sắc Tờ. Trước đời Nhà Nguyễn, vùng hạ lưu Sông Kôn từ Bình Khê đến cửa Thị Nại khoảng hơn 30 km đã có trên 30 đập bồi lớn nhỏ. Hiện nay vẫn còn dấu tích một số Dinh, Miếu thờ các bậc tiền hiền có công đắp đập khai thông mương máng đưa nước về đồng.

Gia phả họ Trần ở huyện Tuy Phước có ghi : ông tổ Trần Đình Cơ cùng ông Nguyễn Cảnh Chiêm dưới triều Lê Cảnh Trị (1663-1671) đã bỏ 8 năm ròng xây đắp đập Bến Cát và đào vét kênh mương dẫn nước sông Kôn tưới cho 6 thôn ở Tuy Phước, đây có lẽ là công trình thủy nông sớm nhất được biết ở Bình Định. Cũng theo gia phả họ Trần, dưới thời Gia Long (1802-1820), cháu 6 đời của ông Trần Đình Cơ là ông Trần Đình Nghĩa cùng họ Châu và họ Trần ở xã Nhơn An huyện An Nhơn đã tổ chức đắp đập Bảy Yền trên 2 nhánh phân lưu bắc nam của sông Kôn, cũng là đập bồi. Đập nhánh phía bắc còn có tên là Thạch Yền, người xưa giải thích vì lòng sông tại đó có đá, đập bồi đầu tiên được xây lại bằng đá xi măng là đập trên nhánh Bằng Châu tại thôn Phương Danh xã Nhơn Hậu (cũ, nay thuộc xã Đập Đá) lấy nước tưới cho hàng ngàn mẫu ruộng lúa nước. Đập này có nền là đá ong (một dạng nham thạch laterit hóa). Có thể thấy nông dân Bình Định rất nhanh nhạy với vật liệu kỹ thuật hiện đại trong công tác Thủy lợi. Trong một thiên ký sự của ông Đoàn Đình Duyệt một quan chức cao cấp triều Nguyễn nhân chuyên công cán năm 1917 (1 năm sau khi Đập Đá được xây đá xi măng) đã mô tả như sau : “ *đây là đập dùng xi măng đúc thành, cắt ngang giữa sông, dài hơn 100 mét, thông dòng nước bằng 9 cửa... Cửa thông nước dùng ván gỗ chia bậc chắn ngang, có thước tắc để tùy lúc đóng mở lấy nước vào mương để tưới hoặc mở hết vào mùa mưa thoát nước lũ...* ”. Hồi nhỏ tôi thường đến đập này bơi lội tắm mát trước khi đến trường, tôi còn nghe các cụ kể chuyện về Cố GS Hoàng Xuân Hãn (1908-1996) khi mới tốt nghiệp Kỹ sư cầu đường, Cử nhân Thạc sĩ Toán ở Pháp về năm 1936 đã được các quan chức sở tại mời xem đập này và Ông đã có lời khen ngợi. Hiện nay Đập Đá vẫn còn, đã được gia

cổ nâng cấp kiên cố hóa gồm 3 đoạn tràn tự do xả lũ, 4 đoạn cửa mỗi cửa có 3 hộ xả nước mỗi hộ có 2 lớp vách ngăn bằng tấm gỗ để dâng nước tự chảy vào kênh, trước mùa mưa lũ tất cả các vách gỗ này đều tháo cất để thoát lũ [8]. Đập Đá hiện nay thuộc Tiểu vùng Tân An-Đập Đá gồm 17 xã thuộc 3 huyện Phù Cát, An Nhơn và Tuy Phước có 18.792 ha nông nghiệp, riêng Đập Đá có nhiệm vụ dâng lấy nước từ lưu lượng cơ bản của Sông Kôn và nguồn nước bổ sung của Hồ Núi Một để cấp cho 5361 ha. Còn đập Bảy Yển đã xây đá xi măng vào năm 1959, sau đó là đập Kiên Giang và đập Lý Nhơn. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, toàn bộ hệ thống đập bồi đã được thay bằng đập bê tông cốt thép. Năm 1949, thể theo nguyện vọng của nhân dân, Ủy ban Hành chính tỉnh Bình Định đã đặt tên xã Đập Đá gồm 4 thôn : Phương Danh, Bằng Châu, Bá Canh và Mỹ Hòa (nay là Phường Đập Đá thuộc Thị xã An Nhơn) Và Đập Đá đã trở thành bất hủ khi đi vào ca dao :

Ai về Đập Đá đưa đò, Trước đưa quan khách sau dò ý Em...

Anh về Đập Đá, Gò Găng, Để em kéo vải sáng trăng một mình...

Cũng như ở QN, truyền thống làm THỦY LỢI của nhân dân BĐ còn in đậm nét ở nhiều **Đập Bồi vẫn tiếp tục xây dựng, giữ gìn một số Bờ Xe Nước, Bờ ngăn Mặn**, đặt biệt đã sáng tạo nhiều **Máy Bơm Nước chạy bằng Than củi**... nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1946-1953.

Truyền thống Thủy lợi NAY.

Sau ngày Giải phóng Miền Nam Thống nhất Đất Nước, Chính phủ và Bộ Thủy lợi nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT đã điều động ngay nhiều cán bộ công nhân viên ngành Thủy lợi rút từ một số các Ty Thủy lợi các cơ quan đơn vị của Bộ trở về Miền Nam trong đó có Miền Trung và Tây Nguyên để khẩn trương khôi phục các công trình Thủy lợi cũ bị chiến tranh tàn phá, chuẩn bị xây dựng công trình mới, góp phần cho Miền Nam tăng tốc xây dựng bù lại 39 năm chiến tranh. Đầu tiên là Đoàn Quy hoạch Thủy lợi Khu 5 đóng ở Quy Nhơn, Bộ phận Khảo sát của Đoàn Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Trung Trung bộ đóng ở Quảng Ngãi (bộ phận Thiết kế đóng ở Nha Trang), Công ty Xây dựng Thủy lợi 7 đóng ở Quy Nhơn, Ban Quản lý xây dựng công trình Thủy lợi số 6 đóng ở Quảng Ngãi thực hiện nhiệm vụ Bộ giao đầu tư các CÔNG TRÌNH ở 2 tỉnh QN và BĐ, sau này có một Phân ban đóng ở Quy Nhơn để quản lý xây dựng Hồ Định Bình, cùng với các cấp Lãnh đạo Đảng, Chính quyền và Nhân dân QN và BĐ tiếp nối và phát huy Truyền thống Thủy lợi XƯA trong thời kỳ mới. Hàng loạt các công trình thủy lợi mới ra đời trên Quê hương, không sao kể hết. Từ Liệt Sơn, Sở Hữu năm 1976, Trạm bơm Sông Vệ 1978, Cù Và 1980, Đập Thạch Nham từ năm 2000, Hồ Núi Ngang năm 2000, Hồ Đập Nước Trong sắp ra đời..., hàng loạt các Đê Sông, Đê Biển. Theo thống kê chưa đầy đủ, trên quê hương Bờ Xe Nước đến nay đã có 365 công trình mới ngày càng hiện đại hiệu quả, trong đó gần 100 Hồ chứa nước lớn nhỏ, 205 đập dâng, 55 Trạm bơm điện, 8 Kênh lấy nước tự chảy, chưa kể các tuyến Đê sông Đê biển. Trong đó có **Hồ Nước Trong** có đập chính bê tông đầm lăn cao trên 72 m sắp hoàn thành mà một Nhạc sĩ không chuyên đã có bài ca “ Một Hồ Nước Trong ” với lời ca vừa vui vừa nhớ “ *Quảng*

*Ngãi có Hồ Nước Trong, vàng Trăng soi mặt hồ vùng sơn cước, ...Nhớ thời Trẻ ngần
ngơ nghe tiếng thì thăm bờ xe nước, Đồi tuổi thơ theo thời gian lùi về dĩ vãng, Mùa hạn
hán sông Trà khô cạn đâu còn nghe tiếng đàn xe nước... Từ sau khi Hệ thống công trình
Đập Thạch Nham ra đời, cũng là lúc những Bờ Xe Nước – một công trình thủy lợi đầy
sáng tạo của người dân QN chỉ còn trong ký ức hoặc lưu lại hình ảnh tư liệu hay mô
hình trưng bày. Theo quy luật khi cái Mới ra đời thì cái Cũ sẽ mất đi, nhưng nhiều người
trong đó có tôi vẫn hằng mong trên dòng Trà Giang nên có một Bờ Xe Nước coi như
một Công trình Văn Hóa.*

Trên quê chính của Tôi – Bình Định cũng vậy, từ sau ngày giải phóng đến nay đã xây
dựng mới gần 400 công trình thủy lợi lớn nhỏ do Nhà nước và nhân dân đầu tư, trong đó
có 153 hồ chứa, 107 đập dâng, gần 100 Trạm bơm, tên tuổi nhất là các công trình : Hệ
thống Đập dâng Lại Giang, Tân An – Đập Đá, các Hồ Vạn Hội, Núi Một, Hội Sơn,
Thuận Ninh, Định Bình, nổi tiếng hiện nay là Đập dâng và Hệ thống Tưới Văn Phong
trên dòng chính Sông Kôn với Đập Tràn kiểu ngưỡng Phím đàn Piano (PKW) cao nhất
thế giới đã xây dựng ở VN được tổ chức khánh thành ngày 04 tháng 5 vừa qua. Nhạc sĩ
La Hai đã phổ thơ Anh Minh thành bài ca “ **Phím đàn Văn Phong** ”, có nhiều câu làm
rung động con tim của nhiều đồng nghiệp : “ *Anh đưa Em về Văn Phong nghe điệu hát
Sông Kôn, Phím đàn dương cầm du dương phận đời, con nước xiết... ”.*

Truyền thống THỦY LỢI NAY kế tục từ Truyền thống THỦY LỢI XƯA, đã được
Bác Hồ đúc kết thành một minh triết về Thủy lợi với cách nói ngắn gọn súc tích dễ hiểu :
“ *Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ quốc là Đất Nước, có Đất và có
Nước thì mới thành Tổ quốc, có Đất lại có Nước thì Dân giàu Nước mạnh. Nước
cũng có thể làm lợi nhưng cũng có thể làm hại, nhiều nước quá thì úng, ít nước quá
thì hạn hán. Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho Đất-Nước điều hòa với nhau để nâng
cao đời sống nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội.* ”. Minh triết này đã từng được
V.I.Lê-Nin đưa ra sau khi Cách mạng Nga thành công năm 1917, Người đã nói : “ *Công
tác Thủy lợi là cần thiết hơn cả, chính nó sẽ cải tạo đất nước, sẽ phục hưng đất nước,
sẽ chôn vùi quá khứ, sẽ củng cố bước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội* ”. Các minh triết
này đã giúp cho những ai đã vào nghề Làm THỦY LỢI, là Công nhân hay Kỹ sư, là
Người Thừa hành hay Lãnh đạo Quản lý, đều luôn biết giữ cái **TÂM TRONG SÁNG**
yêu Ngành yêu Nghề, làm việc hết mình theo công việc được giao, và luôn cố gắng nâng
cao cái **TÂM HÀNH NGHỀ** theo đà phát triển của Khoa học Công nghệ.

Nha Trang Thu năm 2015

TB: Bài này được viết trên cơ sở các tư liệu nhận trên cổng Thông tin điện tử của
UBND Tỉnh QN và BD, trên báo QN và BD, đồng thời còn được các Đồng nghiệp Thủy
lợi ở Sở NN & PTNT 2 tỉnh QN và BD cung cấp. Xin trân trọng cảm ơn.